BỆNH VIỆN
TRUNG ƯƠNG THÁI NGUYÊN
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
VIÊN CHỨC 2026

Số: 2086 /TB-HĐTDVC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày 02 tháng 11 năm 2026

THÔNG BÁO
Triệu tập thí sinh đủ điều kiện dự xét tuyển vòng 2

Thực hiện Kế hoạch số 1157/KH-TWTN ngày 15/6/2026 của Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên tuyển dụng viên chức năm 2026.

Căn cứ kết quả kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển tại Vòng 1, Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2026 của Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên thông báo:

1. Danh sách thí sinh đủ điều kiện, không đủ điều kiện dự xét tuyển vòng 2 kỳ tuyển dụng viên chức năm 2026 (*danh sách kèm theo*).

2. Triệu tập thí sinh đủ điều kiện tham dự xét tuyển vòng 2, cụ thể như sau:

- Thời gian: 09h00, thứ 3 ngày 03/11/2026.

- Địa điểm: Hội trường lớn (tầng 3 nhà Hành chính), Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên.

- Nội dung: Hướng dẫn ôn tập; Thông báo lịch xét tuyển vòng 2, thu lệ phí dự xét tuyển.

3. Lệ phí dự xét tuyển: 400.000đ/thí sinh

- Hình thức đóng: Chuyển khoản hoặc tiền mặt

- Địa điểm nộp lệ phí: Hội trường lớn - Bệnh viện

Hội đồng tuyển dụng của Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên thông báo để thí sinh được biết và có mặt đúng thời gian, địa điểm trên./.

Nơi nhận:
- GĐ, Chủ tịch HĐTDVC;
- Phòng CNTT (để đăng TB);
- Lưu VT, HĐTD.

TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
PHÓ CHỦ TỊCH

BỆNH VIỆN TRUNG ƯƠNG THÁI NGUYÊN

TRƯỞNG PHÒNG TCCB
BS.CKII: HOÀNG THỊ THƯ

BỆNH VIỆN TRUNG ƯƠNG THÁI NGUYÊN
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC 2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN ĐƯỢC THAM DỰ VÒNG 2

(Kèm theo Thông báo số 2086/TB-HĐTDVD ngày 02 tháng 11 năm 2026 của Chủ tịch Hội đồng Tuyển dụng viên chức năm 2026)

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm/sinh		Dân tộc	Vị trí ĐKTD	Trình độ chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học	Ưu tiên	Ghi chú
		Nam	Nữ							
I	**BÁC SĨ (HẠNG III)**									
1	Dương Nguyệt Anh		17/8/2002	Kinh	Da liễu	BSYK	Anh B1	CNTT CB		
2	Hoàng Quỳnh Anh		03/7/2002	Kinh	Da liễu	BSYK	Anh A2	CNTT CB		
3	Vũ Thị Quỳnh Anh		09/02/2001	Kinh	Da liễu	BSYK	Anh Bậc 3	CNTT CB		
4	Nguyễn Vân Anh		24/02/2001	Nùng	HSTC-CĐ	BSYK	Anh Bậc 3	CNTT CB	DT	
5	Đặng Thị Ngọc Anh		22/01/2001	Kinh	Ngoại TH-GM	BSĐK	Bằng ĐH Nga	CNTT CB		
6	Nguyễn Ngọc Anh		28/6/2001	Kinh	Thần kinh	BSYK	Anh B1	CNTT CB		
7	Ma Thị Hải Anh		14/01/2002	Tày	Thần kinh	BSYK	Anh B2	CNTT CB	DT	
8	Nguyễn Thị Phương Anh		22/10/1999	Kinh	Ung bướu	BSYK	Anh Bậc 4	CNTT CB		
9	Nguyễn Văn Bảo	12/11/2000		Kinh	Lão khoa-BVSK	BSYK	Anh Bậc 3	CNTT CB		
10	Nguyễn Văn Chí	23/01/2002		Kinh	Da liễu	BSYK	Anh B1	CNTT CB		
11	Nguyễn Thị Thu Dung		10/8/2000	Kinh	CĐHA&ĐQCT	BSYK	Anh B2	CNTT CB		
12	Hoàng Hà Giang		20/9/2001	Tày	HSTC-CĐ	BSYK	Anh B1	CNTT CB	DT	
13	Đỗ Thị Hồng Hải		19/01/2001	Kinh	Ung bướu	BSYK	Anh Bậc 3	CNTT CB		
14	Trần Thị Hạnh		13/7/1999	Nùng	Ung bướu	BSYK	Anh B2	CNTT CB	DT	
15	Đồng Thị Phương Hảo		26/6/2000	Kinh	Da liễu	BSYK	Anh B2	CNTT CB		
16	Nguyễn Thị Hiên		28/12/1999	Tày	Thần kinh	BSYK	Anh B1	CNTT CB	DT	
17	Nguyễn Thị Hiền		20/02/2002	Kinh	Lão khoa-BVSK	BSYK	Anh Bậc 3	CNTT CB		
18	Hoàng Văn Hiệp	05/02/2000		Tày	HSTC-CĐ	BSYK	Anh Bậc 3	CNTT CB	DT	
19	Sái Huy Hoàng	13/8/2001		Sán dìu	Ngoại TM-LN	BSYK	Anh B1	CNTT CB	DT	
20	Trần Thị Huệ		15/01/2001	Kinh	Cấp cứu	BSYK	Anh B1	CNTT CB		
21	Nguyễn Thị Hường		10/11/1999	Nùng	CĐHA&ĐQCT	BSYK	CĐR	CNTT CB	DT	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm/sinh		Dân tộc	Vị trí ĐKTD	Trình độ chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học	Ưu tiên	Ghi chú
		Nam	Nữ							
22	Nguyễn Lộc Hưởng	10/10/1999		Kinh	HSTC-CĐ	BSYK	Anh B1	CNTT CB		
23	Hoàng Phú Khang	12/5/2000		Nùng	HSTC-CĐ	BSYK	Anh B1	CNTT CB	DT	
24	Trịnh Đức Kiên	25/4/2002		Kinh	CĐHA&ĐQCT	BSYK	Anh Bậc 4	CNTT CB		
25	Hoàng Thị Liễu		06/12/1998	Sán dìu	HHLS	BSYK	Anh Bậc 3	CNTT CB	DT	
26	Lục Thị Thùy Linh		24/6/2001	Nùng	HHLS	BSYK	Anh Bậc 3	CNTT CB	DT	
27	Vũ Thị Huyền Linh		09/4/1999	Kinh	HSTC-CĐ	BSYK	CN Anh	CNTT CB		
28	Nguyễn Thùy Linh		11/5/2002	Kinh	Ung bướu	BSYK	Anh B2	CNTT CB		
29	Mai Thanh Long	24/3/2002		Tày	CC-CTTM	BSYK	IELTS 7.0	CNTT CB	DT	
30	Đặng Thu Mai		31/3/2002	Kinh	HHLS	BSYK	Anh B2	CNTT CB		
31	Nguyễn Thị Hoa Mai		10/7/1999	Kinh	HSTC-CĐ	BSYK	Anh B2	CNTT CB		
32	Nguyễn Kiều Mai		12/5/2001	Kinh	Ung bướu	BSYK	Anh Bậc 4	CNTT CB		
33	Nông Hải Minh		11/6/2002	Nùng	Sơ sinh-CC nhi	BSYK	Anh B1	CNTT CB		
34	Ma Thị Hương Na		02/4/2002	Tày	HHLS	BSYK	Anh B1	CNTT CB	DT	
35	Đinh Thảo Ngân		28/12/2001	Kinh	HSTC-CĐ	BSYK	Anh Bậc 3	CNTT CB		
36	Lương Thiều Như		19/9/2001	Nùng	HSTC-CĐ	BSYK	Anh Bậc 3	CNTT CB	DT	
37	Nguyễn Hồng Nhung		26/6/2002	Tày	Ung bướu	BSYK	Anh Bậc 3	CNTT CB	DT	
38	Trịnh Minh Phương		25/4/2001	Kinh	CĐHA&ĐQCT	BSYK	Anh B1	CNTT CB		
39	Trần Lê Như Quỳnh		18/7/2002	Kinh	CĐHA&ĐQCT	BSYK	Anh B1	CNTT NC		
40	Nông Thị Như Quỳnh		02/03/2001	Nùng	CĐHA&ĐQCT	BSYK	Anh B1	CNTT CB	DT	
41	Hoàng Thái Sơn	24/11/2000		Nùng	Ngoại TK-CS	BSYK	Anh B1	CNTT CB	DT	
42	Trần Mỹ Tâm		17/10/2002	Kinh	Cấp cứu	BSYK	Anh B1	CNTT CB		
43	Nguyễn Thị Thanh Tâm		08/3/2001	Mường	Ngoại TM-LN	BSYK	Anh B1	CNTT CB	DT	
44	Nông Thị Thắm		04/11/1998	Nùng	HSTC-CĐ	BSYK	Anh B2	CNTT CB	DT	
45	Hà Diệu Thanh		08/6/2001	Kinh	HSTC-CĐ	BSYK	Anh B1	CNTT CB		
46	Phạm Thị Phương Thảo		18/01/2000	Kinh	Cấp cứu	BSYK	Anh B2	CNTT CB		
47	Dương Thị Thảo		19/4/2001	Kinh	Da liễu	BSYK	Anh Bậc 3	CNTT CB		
48	Quách Thị Thơ		02/8/1991	Tày	Sơ sinh-CC nhi	BSĐK	CN Anh	CNTT CB		

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm/sinh		Dân tộc	Vị trí ĐKTD	Trình độ chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học	Ưu tiên	Ghi chú
		Nam	Nữ							
49	Bàn Thị Thu		20/9/1996	Dao	Sơ sinh-CC nhi	BSYK	Anh A2	CNTT CB	DT	
50	Vũ Thu Thủy		15/4/2000	Kinh	Da liễu	BSYK	Anh Bậc 3	CNTT CB		
51	Nguyễn Thị Trang		15/01/2002	Tày	Sơ sinh-CC nhi	BSYK	Anh Bậc 3	CNTT CB	DT	
52	Bùi Anh Tú		10/11/2002	Tày	Ung bướu	BSYK	Anh B1	CNTT CB	DT	
53	Nguyễn Đức Tuân	21/10/2001		Tày	Lão khoa-BVSK	BSYK	Anh B1	CNTT CB	DT	
54	Nguyễn Thị Thu Uyên		03/8/2002	Kinh	Cấp cứu	BSYK	Anh B1	CNTT CB		
55	La Trọng Vinh	13/3/2002		Tày	Ngoại TH-GM	BSĐK	Anh B1	CNTT CB	DT	
II	**ĐIỀU DƯỠNG HẠNG III**									
1	Dương Thị Phương Anh		13/5/2003	Dao	KCBTYC	CNĐD	Anh B1	CNTT CB	DT	
2	Nguyễn Minh Anh		02/5/2001	Tày	Ung bướu	CNĐD	Nhật N4	CNTT CB	DT	
3	Nguyễn Thị Quỳnh Anh		28/4/2003	Kinh	Ung bướu	CNĐD	Anh B1	CNTT CB		
4	Nguyễn Anh Đức	19/5/2003		Kinh	HSTC-CĐ	CNĐD	Anh B1	CNTT CB		
5	Đoàn Thu Giang		17/12/2000	Kinh	HSTC-CĐ	CNĐD	Nhật N2	CNTT CB		
6	Đinh Thị Hương Giang		25/5/2002	Kinh	HSTC-CĐ	CNĐD	Anh B1	CNTT CB		
7	Nguyễn Thị Hiền Hà		05/8/2004	Kinh	Ngoại Tiết niệu	CNĐD	Anh B1	CNTT CB		
8	Trần Thị Hạnh		29/10/2004	Nùng	HSTC-CĐ	CNĐD	Anh B1	CNTT CB	DT	
9	Nguyễn Thị Hiền		22/8/2003	Kinh	TMH	CNĐD	Anh B1	CNTT CB		
10	Nguyễn Thị Phương Hoài		20/10/2004	Kinh	HHLS	CNĐD	Anh B1	CNTT CB		
11	Mông Thị Huệ		07/7/2001	Tày	Cấp cứu	CNĐD	Anh Bậc 3	CNTT CB	DT	
12	Nguyễn Ngọc Hưng	24/8/2002		Kinh	CTCH	CNĐD	Anh Bậc 3	CNTT CB		
13	Mông Thu Huyền		08/02/2004	Nùng	Cấp cứu	CNĐD	Anh B1	CNTT CB	DT	
14	Nguyễn Thị Thu Huyền		18/11/1998	Kinh	HSTC-CĐ	CNĐD	Nhật N1	IC3		
15	Nguyễn Khánh Huyền		25/8/2003	Kinh	Ngoại TH-GM	CNĐD	Anh B1	CNTT CB		
16	Đỗ Thu Huyền		20/01/2000	Kinh	Ung bướu	CNĐD	Nhật N4	CNTT CB		
17	Hoàng Thị Ngọc Lan		04/01/2001	Nùng	Ung bướu	CNĐD	Nhật Bậc 4	CNTT CB	DT	
18	Cao Thị Thảo Linh		29/9/2002	Kinh	CTCH	CNĐD	CĐR	CNTT CB		
19	Nguyễn Thị Thùy Linh		21/7/2001	Kinh	Nội tiết	CNĐD	Anh B1	CNTT CB		

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm/sinh		Dân tộc	Vị trí ĐKTD	Trình độ chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học	Ưu tiên	Ghi chú
		Nam	Nữ							
20	Trần Thị Huyền Linh		12/11/2003	Kinh	Ung bướu	CNĐD	Anh B1	CNTT CB		
21	Vi Thị Mai Loan		14/10/1998	Tày	HSTC-CĐ	CNĐD	Anh B1	IC3	DT	
22	Phạm Thị Hoài Ngọc		19/9/2001	Kinh	HSTC-CĐ	CNĐD	Anh Bậc 3	CNTT CB		
23	Nguyễn Thị Nhàn		16/02/2001	Tày	CTCH	CNĐD	Anh Bậc 3	CNTT CB	DT	
24	Đỗ Trang Nhi		12/5/2002	Kinh	Da liễu	CNĐD	Anh B1	CNTT CB		
25	Triệu Thị Thắm		26/12/2004	Dao	Nội Tiêu hóa	CNĐD	Anh B1	CNTT CB	DT	
26	Lê Thị Thương		02/9/2001	Kinh	HSTC-CĐ	CNĐD	Anh B1	CNTT CB		
27	Lưu Thị Thúy		29/10/1997	Tày	Hô hấp	CNĐD	Anh A2	CNTT CB	DT	
28	Nguyễn Thị Thu Thùy		23/11/2004	Kinh	HSTC-CĐ	CNĐD	CĐR	CNTT CB		
29	Đỗ Thu Trang		07/11/2004	Kinh	CC-CTTM	CNĐD	Anh B1	CNTT CB		
30	Nguyễn Thùy Trang		20/7/2003	Kinh	Ngoại Nhi	CNĐD	Anh B1	CNTT CB		
31	Nguyễn Thu Trang		04/02/2004	Kinh	Ngoại TK-CS	CNĐD	Anh B1	CNTT CB		
32	Hoàng Thị Thu Trang		11/11/2002	Kinh	Ung bướu	CNĐD	Anh B1	CNTT CB		
33	Nguyễn Linh Tri		25/9/2002	Kinh	Ngoại Nhi	CNĐD	Anh Bậc 3	CNTT CB		
34	Hoàng Kim Tuyến		20/3/2002	Tày	Ngoại TM-LN	CNĐD	Anh B1	CNTT CB	DT	
35	Đỗ Thu Uyên		24/4/2002	Kinh	HSTC-CĐ	CNĐD	Anh Bậc 3	CNTT CB		
III	**ĐIỀU DƯỠNG HẠNG IV**									
1	Nguyễn Hoàng Anh		19/4/2005	Kinh	HSTC-CĐ	CĐĐD				
2	Ngô Thị Ngọc Anh		30/9/2005	Kinh	HSTC-CĐ	CĐĐD				
3	Hà Thị Bình		09/9/1997	Tày	HSTC-CĐ	CĐĐD			DT	
4	Nguyễn Phùng Thị Diễm		04/4/1995	Tày	HSTC-CĐ	CĐĐD			DT	
5	Đỗ Thanh Hải	22/3/2005		Kinh	Ngoại Tiết niệu	CĐĐD				
6	Lý Thị Hương Hằng		02/9/2003	Nùng	HSTC-CĐ	CĐĐD			DT	
7	Phạm Thị Hạnh		02/6/1985	Kinh	Nội Thận - TN&LM	CĐĐD				
8	Nguyễn Thị Hiền		22/01/1995	Kinh	KCBTYC	CĐĐD				
9	Dương Quốc Hoàng	24/9/1996		Kinh	Ung bướu	CĐĐD				

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm/sinh		Dân tộc	Vị trí ĐKTD	Trình độ chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học	Ưu tiên	Ghi chú
		Nam	Nữ							
10	Lê Phương Hồng		01/3/1996	Kinh	KCBTYC	CĐĐD				
11	Trương Thị Huệ		23/12/2004	Tày	SS-CC nhi	CĐĐD			DT	
12	Nguyễn Lan Hương		05/3/2004	Tày	Ung bướu	CĐĐD			DT	
13	Triệu Thu Huyền		05/4/1994	Tày	HSTC-CĐ	CĐĐD	Anh A2	CNTT CB	DT	
14	Hoàng Thị Huyền		18/8/2004	Kinh	HSTC-CĐ	CĐĐD				
15	Mạc Thị Ngọc Linh		22/11/2005	Sán dìu	Ngoại Tiết niệu	CĐĐD	Anh A2	CNTT CB	DT	
16	Nguyễn Ngọc Khánh Linh		23/8/2004	Kinh	Ung bướu	CĐĐD				
17	Vũ Hoàng Mai Linh		06/12/2004	Kinh	Ung bướu	CĐĐD				
18	Nguyễn Ngọc Ly		26/8/2005	Kinh	Cấp cứu	CĐĐD				
19	Liễu Thị Xuân Mai		26/9/2004	Nùng	HSTC-CĐ	CĐĐD	Anh A2	CNTT CB	DT	
20	Mai Hoàng My		20/7/2003	Tày	Cấp cứu	CĐĐD			DT	
21	Đỗ Minh Ngọc		15/9/2005	Nùng	Ngoại Tiết niệu	CĐĐD			DT	
22	Đoàn Yến Nhi		26/7/2005	Kinh	HSTC-CĐ	CĐĐD				
23	Hoàng Thị Bích Phương		01/11/1996	Kinh	HSTC-CĐ	CĐĐD				
24	Trịnh Thu Phương		02/11/2001	Kinh	Nội Thận - TN&LM	CĐĐD				
25	Nguyễn Thị Tú Quyên		03/9/1992	Kinh	Cấp cứu	CĐĐD				
26	Nguyễn Như Quỳnh		20/8/2003	Kinh	Ung bướu	CĐĐD				
27	Phạm Duy Sơn	10/10/1994		Kinh	CC-CTTM	CĐĐD				
28	Đào Trọng Tấn	07/02/2005		Kinh	CC-CTTM	CĐĐD				
29	Nguyễn Phương Thảo		15/8/1995	Kinh	SS-CC nhi	CĐĐD				
30	Võ Huyền Trang		23/11/1994	Kinh	Ung bướu	CĐĐD				
31	Hà Tuấn Vũ	01/01/2004		Tày	HSTC-CĐ	CĐĐD			DT	
IV	**HỘ SINH HẠNG III**									
1	Hoàng Thu Hà		19/11/2004	Kinh	SPKDVCLC	CNHS	Anh B1	CNTT CB		
2	Trần Thị Thanh Hà		31/5/2003	Kinh	SPKDVCLC	CNHS	Anh B1	CNTT CB		
IV	**HỘ SINH HẠNG IV**									
1	Dương Như Quỳnh		18/9/1998	Dao	SPKDVCLC	CĐHS			DT	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm/sinh		Dân tộc	Vị trí ĐKTD	Trình độ chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học	Ưu tiên	Ghi chú
		Nam	Nữ							
V	**KỸ THUẬT Y HẠNG III**									
1	Nguyễn Thị Linh Chi		22/12/2003	Kinh	HHTM	CN KTXNYH	Anh B1	CNTT CB		
2	Nguyễn Thị Việt Hà		06/7/2004	Kinh	HHTM	CN KTXNYH	Anh B1	CNTT CB		
3	Trịnh Dương Hùng	15/01/2004		Tày	CĐHA&ĐQCT	CNKTHAYH	Anh B1	CNTT CB	DT	
4	Đỗ Thị Thu Huyền		18/3/2003	Kinh	HHTM	CN KTXNYH	Anh B1	CNTT CB		
5	Hà Nhân Khải	05/02/2004		Kinh	CĐHA&ĐQCT	CNKTHAYH	Anh Bậc 3	CNTT CB		
6	Phạm Đăng Khoa	05/8/2004		Kinh	CĐHA&ĐQCT	CNKTHAYH	Anh B1	CNTT CB		
7	Trần Diệu Linh		28/6/2004	Kinh	HHTM	CN KTXNYH	Anh B1	CNTT CB		
8	Lương Bảo Long	07/9/2004		Kinh	HHTM	CN KTXNYH	Anh B1	CNTT CB		
9	Vũ Thị Hải My		26/8/2004	Kinh	HHTM	CN KTXNYH	Anh B1	CNTT CB		
10	Nguyễn Thị Kim Ngân		26/12/2002	Mường	HHTM	CN KTXNYH	Anh Bậc 3	CNTT CB	DT	
11	Bùi Ngọc Thu		15/8/2004	Kinh	HHTM	CN KTXNYH	Anh B1	CNTT CB		
12	Vũ Khánh Toàn	19/10/2002		Kinh	HHTM	CN KTXNYH	Anh B1	CNTT CB		
13	Long Thị Trà		08/7/2000	Tày	HHTM	CN KTXNYH	Anh B1	CNTT CB	DT	
14	Nguyễn Quốc Trung	26/8/2003		Kinh	HHTM	CN KTXNYH	Anh B1	CNTT CB		
15	Phạm Phương Uyên		19/9/2004	Mường	HHTM	CN KTXNYH	Anh B1	CNTT CB	DT	
16	Trần Thị Thảo Vân		03/9/2003	Kinh	HHTM	CN KTXNYH	Anh B1	CNTT CB		
17	Phạm Thị Kim Yến		24/8/2002	Kinh	HHTM	CN KTXNYH	Anh B1	CNTT CB		
VI	**KẾ TOÁN VIÊN**									
1	Nguyễn Thị Quỳnh Anh		29/8/2002	Kinh	TCKT	ThS TCNH	CĐR	MOS		
2	Nguyễn Thị Mai Anh		06/10/1999	Kinh	TCKT	CN Kế toán	Anh B2	CNTT CB		
3	Vũ Xuân Ánh		03/5/2003	Kinh	TCKT	CN Kế toán	Anh B1	CNTT CB		
4	Trần Minh Đức	24/4/2001		Kinh	TCKT	CN Kế toán	Anh B1	CNTT CB		
5	Hoàng Ngọc Đăng Dương		20/9/2001	Tày	TCKT	CN TCNH	CN Anh	CNTT CB	DT	
6	Chu Thị Thanh Hà		30/10/2000	Tày	TCKT	CN Kế toán	Anh B2	CNTT CB	DT	
7	Hoàng Thùy Linh		01/12/2001	Kinh	TCKT	CN Kế toán	Anh B1	CNTT CB		
8	Vi Thị Thúy Quỳnh		27/02/2002	Nùng	TCKT	CN Kế toán	Anh B2	CNTT CB	DT	
9	Nguyễn Như Quỳnh		20/8/1990	Tày	TCKT	CN Kế toán	Anh A2	MOS	DT	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm/sinh		Dân tộc	Vị trí ĐKTD	Trình độ chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học	Ưu tiên	Ghi chú
		Nam	Nữ							
10	Hứa Thị Như Quỳnh		11/5/2002	Tày	TCKT	CN TCNH	CĐR	MOS	DT	
11	Nguyễn Thanh Thảo		10/7/2003	Kinh	TCKT	CN TCNH	Toeic	MOS		
12	Phạm Thu Trang		09/8/2000	Kinh	TCKT	CN Kế toán	CĐR	CNTT CB		
13	Nguyễn Thùy Trang		20/01/1995	Kinh	TCKT	CN Kế toán	Anh B	IC3		
14	Hoàng Thị Vân		15/10/1997	Tày	TCKT	CN TCNH	Anh B2	MOS	DT	
VII	**CHUYÊN VIÊN**									
1	Dương Quang Anh	24/6/1998		Kinh	Vật tư-TBYT	KS KTĐiện, Điện tử	Anh A2	CNTT CB		
2	Nguyễn Đức Dũng	17/01/1999		Kinh	KHTH	YHDP	Anh B1	CNTT CB		
3	Hoàng Thị Hương Giang		12/6/2002	Tày	ĐT&CĐT	CN Luật	Anh Bậc 2	CNTT CB	DT	
4	Đại Minh Hiếu	23/9/2002		Kinh	KHTH	YHDP	Anh Bậc 3	CNTT CB		
5	Nguyễn Thị Thanh Hoa		26/01/1988	Tày	Vật tư-TBYT	CN Kế toán	HSK2	IC3	DT	
6	Nông Thị Việt Hòa		03/6/2000	Tày	ĐT&CĐT	CN Luật	Anh A2	CNTT CB	DT	
7	Nguyễn Thị Hương		26/12/2000	Kinh	ĐT&CĐT	CN Luật	Anh A2	CNTT CB		
8	Nguyễn Thị Hương		03/9/1998	Tày	ĐT&CĐT	CN Luật	Anh B1	CNTT CB	DT	
9	Ngô Thị Thanh Huyền		04/11/1994	Kinh	ĐT&CĐT	CN Luật	TOEIC	IC3		
10	Đỗ Mai Linh		13/12/2003	Kinh	ĐT&CĐT	CN Luật	CĐR	CNTT CB		
11	Nguyễn Thị Yến Linh		15/12/2000	Kinh	Vật tư-TBYT	KS Hệ thống điện	CĐR	CNTT CB		
12	Nguyễn Thị Nhật Linh		16/9/1992	Kinh	Vật tư-TBYT	CN Kế toán	Anh A2	CNTT CB		
13	Lê Thị Mây		04/3/1995	Tày	ĐT&CĐT	CN Luật	Anh A2	IC3	DT	
14	Hoàng Thị Bình Minh		04/5/1997	Tày	ĐT&CĐT	CN Luật	CĐR	CNTT CB	DT	
15	Ôn Thị Nga		02/6/2001	Nùng	ĐT&CĐT	CN Luật	CĐR	CNTT CB	DT	
16	Nguyễn Bảo Sơn	25/8/2001		Kinh	KHTH	YHDP	Anh B1	CNTT CB		
17	Trương Thị Thu Thảo		11/11/1995	Kinh	ĐT&CĐT	CN Luật	Anh B1	CNTT CB		
18	Dương Thị Thuận		06/11/2001	Tày	ĐT&CĐT	CN Luật	CĐR	CNTT CB	DT	
19	Trần Thu Trang		20/4/2002	Kinh	KHTH	YHDP	Anh B1	CNTT CB		
X	**DƯỢC SĨ (HẠNG III)**									

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm/sinh		Dân tộc	Vị trí ĐKTD	Trình độ chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học	Ưu tiên	Ghi chú
		Nam	Nữ							
1	Đoàn Thị Thu Hằng		21/01/1983	Kinh	Dược	Dược sĩ	Anh A2	VP		
2	Nguyễn Thị Khánh Linh		05/12/2003	Kinh	Dược	Dược sĩ	Anh B1	CNTT CB		
3	Nguyễn Cảnh Nguyên	28/4/2000		Kinh	Dược	Dược sĩ	Anh Bậc 3	CNTT CB		
4	Nguyễn Hải Nhi		29/01/2000	Kinh	Dược	Dược sĩ	Anh Bậc 3	CNTT CB		
5	Đào Thị Nhung		22/02/1981	Kinh	Dược	Dược sĩ	Anh Bậc 2	CNTT CB		
6	Nguyễn Thị Phượng		22/02/2002	Kinh	Dược	Dược sĩ	Anh Bậc 4	CNTT CB		
7	Phạm Thị Diễm Quỳnh		12/10/2003	Kinh	Dược	Dược sĩ	Anh Bậc 3	MOS		
8	Nguyễn Thị Thu Uyên		29/4/2002	Kinh	Dược	Dược sĩ	Anh A2	CNTT CB		
XI	**DƯỢC HẠNG IV**									
1	Dương Thị Thu Hằng		07/4/1987	Sán dìu	Dược	Dược sĩ			DT	
2	Nguyễn Hoàng Tuấn Khải	28/7/2000		Tày	Dược	CĐ Dược			DT	
3	Bùi Thị Kiều Linh		08/01/1995	Kinh	Dược	CĐ Dược	Anh B	CNTT CB		
4	Bùi Thị Loan		09/6/1989	Kinh	Dược	CĐ Dược	Anh B	VP B		
5	Nguyễn Bảo Ngọc		12/8/1990	Kinh	Dược	CĐ Dược				
6	Nguyễn Thị Phượng		24/6/1999	Kinh	Dược	CĐ Dược				
7	Phạm Thị Thoa		15/9/2001	Kinh	Dược	CĐ Dược				
8	Nguyễn Thị Thúy		18/02/2005	Ngái	Dược	CĐ Dược			DT	
9	Dương Thị Thanh Thùy		07/01/2003	Kinh	Dược	CĐ Dược				

Tổng số: 191 người

Thái Nguyên, ngày tháng năm 2026

THƯ KÝ HỘI ĐỒNG

Hoàng Thị Nguyên Giang

TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
PHÓ CHỦ TỊCH

BỆNH VIỆN TRUNG ƯƠNG THÁI NGUYÊN

TRƯỞNG PHÒNG TCCB
BS.CKII: HOÀNG THỊ THƯ

BỆNH VIỆN TRUNG ƯƠNG THÁI NGUYÊN
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC 2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN THAM DỰ VÒNG 2

(Kèm theo Thông báo số 2086 /TB-HĐTDVD ngày 02 tháng 11 năm 2026 của Chủ tịch Hội đồng Tuyển dụng viên chức năm 2026)

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm/sinh		Dân tộc	Vị trí ĐKTD	Trình độ chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học	Ưu tiên	Lý do
		Nam	Nữ							
1	Hoàng Thị Lan Anh		22/9/2003	Tày	Dược sĩ (hạng III)	ĐH Dược			DT	Văn bằng chứng chỉ không phù hợp với vị trí việc làm
2	Nông Thị Phong		25/8/1994	Tày	Điều dưỡng hạng IV	CĐĐD			DT	Phiếu đăng ký dự tuyển không hợp lệ

Tổng số: 02 người.

Thái Nguyên, ngày tháng năm 2026

THƯ KÝ HỘI ĐỒNG

Hoàng Thị Nguyên Giang

TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
PHÓ CHỦ TỊCH

BỆNH VIỆN TRUNG ƯƠNG THÁI NGUYÊN

TRƯỞNG PHÒNG TCCB
BS.CKII: HOÀNG THỊ THU